

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH E**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 14/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH E**

Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các H thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Nga.
2. Bà Lê Thị Sáu.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ - Cán bộ Tòa án.

Đại K Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh E tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14/02/2025, tại H trường Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh E xét xử công khai sơ thẩm tQo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 127/2024/TLST-HS ngày 25/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Ngọc A; Tên gọi khác: không có; sinh năm: 1991 tại B; HKTT và chỗ ở: thôn Bái Trại, xã Định Tăng, huyện C, tỉnh B, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn AA, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị AB, sinh năm 1957. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/8/2024 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, tỉnh E. “*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*”.

* Người bị hại:

- Anh Đàng Năng F, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc Bắc, huyện D, tỉnh E.

- Ông G, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc Bắc, huyện D, tỉnh E.

* Người liên quan: Ông H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Bắc, huyện D, tỉnh E.

(anh F, ông Ba, ông H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“*TQo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*”:

Trưa ngày 07/10/2019, Trịnh Ngọc A cùng với K’Y Nguyễn Văn J; Nguyễn Văn K tổ chức ăn uống tại nhà Nguyễn Văn J đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó K’Y dùng xem máy của A chở A đến nhà của bà Ka H chơi. Lúc này trong nhà bà Ka H có Ka H; K’T; H đang ngồi ăn uống còn bà Ka Q; Đàng Năng F không

ăn ún mà xem ti vi. Thấy A đi cùng K'Y nên Ka H mời A ngồi ăn uống cùng. Trong lúc ăn uống, do say rượu nên A có những lời nói xúc phạm những người trong bàn, vì vậy giữa A và anh F xảy ra cãi nhau. Anh F cầm cây dọa đánh và đuổi A ra khỏi nhà, A đi ra sân nhà anh F đứng chửi bới. Lúc này, anh G ở nhà kế bên ngQ ồn ào nên đi ra xem sự việc, đồng thời bảo K'Y đưa A về. Sau đó K'Y lấy xe máy chở A về nhà của Lưu Văn I, K'Y để xe máy ở nhà I rồi đi bộ về nhà của mình ở thôn 1, xã Lộc Bắc, huyện D với mục đích thay quần áo (do bị mưa ướt) rồi quay lại nhà của Ka H để xin lỗi mọi người trong nhà Ka H.

Khi được K'Y đưa về đến nhà của I, do bức tức nên A lấy 01 con dao dài khoảng 60cm có sẵn trong nhà I, rồi đi bộ quay lại nhà của Ka H với mục đích tìm người đã chửi A trước đó (tức Đảng Năng F) để chém. Khi đi được khoảng 200m thì có 02 T niên đi trên 01 xe máy (chưa xác định được nhân thân lai lịch), thấy A 02 người này dừng lại chào hỏi thì A nhờ chở đến nhà của Ka H. Hai T niên chở A đến nhà của bà Ka Q (mẹ ruột của Ka H – nhà bà Ka Q cách nhà Ka H khoảng đất trống rộng khoảng 20m và được ngăn cách bởi hàng rào lưới B40) thì dừng lại. Lúc này nhà bà Ka Q không có ai ở trong nhà và đang đóng cửa tắt điện, A tưởng nhà bà Ka Q là nhà Ka H nên nhặt đá ngoài đường rồi đi vào trong sân nhà bà Ka Q, A đứng ở sân ném đá lên mái tôn nhà bà Ka Q và lớn tiếng chửi bới, rồi cầm dao đi ra ngoài đường rồi đi sang phía nhà Ka H. Bà Ka Q nhìn thấy nên la lớn cảnh báo cho những người đang ngồi trong nhà Ka H biết, còn bà Ka Q thì trốn ở đường luồng trong bếp. Anh F ngQ tiếng bà Ka Q truy hô nên chạy ra cửa trước xem tình hình thì thấy A đang cầm dao đi từ ngoài đường vào trong sân nhà mình, có 01 người T niên đi sau cách A khoảng 3m nên anh F chạy vào trong nhà lấy khúc cây cà phê (khúc cây cà phê mà trước đó anh F dùng dọa đánh A) cầm ở trên tay để tự vệ.

Khi A cầm dao đi đến gần cửa chính nhà Ka H cách anh F khoảng 01m thì bị anh F cầm khúc cây ném về phía A nhưng không trúng, A vung dao chém trúng anh F một nhát vào tay. Anh F hoảng sợ vội khép cửa lại rồi bỏ chạy xuống bếp, sau đó tQo cửa bếp chạy ra vườn tiêu cách nhà bếp khoảng 15m trốn ở đó. Thấy anh F bỏ chạy xuống bếp, A không đuổi tQo mà đi tQo đường luồng bên hông phải của nhà Ka H với mục đích đi tQo lối cửa bếp phục kích chém anh F.

Về phía anh G, khi thấy anh F khép cửa chính rồi bỏ chạy xuống bếp, anh G định chạy tQo nhưng do cửa chính lại mở ra (do anh F không kịp gài chốt) nên anh G đóng cửa chính lại rồi mới chạy tQo sau anh F xuống bếp. Khi anh F vừa ra khỏi cửa bếp, anh K' Ba dùng tay định đóng cửa bếp lại thì A vừa đi đến cửa bếp vung dao chém từ trên xuống, anh K' Ba đưa tay trái lên đỡ nên bị thương ở bàn tay trái. Anh G lùi vào trong đường luồng bếp, la lên cho bà Ka Q (lúc đó đang đứng gần anh G) biết là mình đã bị chém rồi ngất xỉu. A thấy anh G bị thương nên tQo đường luồng bên hông nhà đi lên phía sân nhà Ka H.

Lúc này, anh F đang trốn ở vườn tiêu, ngQ tiếng anh K' Ba kêu la, anh F chạy vào bếp xem tình hình thì thấy A đang tQo đường luồng bên hông nhà đi về phía sân trước, anh F cầm cái cần máy phát cỏ đuổi tQo và dùng cần máy phát cỏ đập vào người A 01 cái, A quay lại thì anh F bỏ chạy nhưng bị trượt chân nên té ngã xuống đất. Thấy anh F té ngã, A xông đến dùng dao chém vào người anh F, anh F dùng cần máy phát cỏ đỡ nên lưỡi dao trúng vào cần máy phát cỏ rồi trượt lên trúng vào cằm anh F

gây thương tích, anh F hoảng sợ bỏ chạy về phía vườn tiêu trốn. A không đuổi tQo mà tQo đường luồng đi lên sân nhà Ka H, A dùng dao chém vào phần đầu và bên hông xe mô tô 49H1- 25972 (xe của K' H) khiến xe bị hư hỏng. A đi bộ về lại nhà của Lưu Văn I (cách nhà của Ka H khoảng 500m), trên đường về A đã vứt bỏ con dao ở ven đường, sau đó A bỏ đi khỏi địa phương.

Kết luận giám định thương tích:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 340/2019/TgT và số 341/2019/TgT ngày 17/12/2019 của TTPY tỉnh E kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Đặng Năng F là 06%, tổn thương do vật sắc gây nên; của K' Ba là 27%, tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại kết luận định giá số 05/KLĐG ngày 14/01/2020 của H đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận: Đối với thiệt hại của xe máy 49H1-25972 là 1.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSBL ngày 17/12/2024 truy tố bị cáo Trịnh Ngọc A về tội “Cố ý gây thương tích” tQo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại K Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng số 06/CT-VLSBL ngày 17/12/2024 và đề nghị H đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích” Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc A từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh F 10 triệu đồng; bồi thường cho anh G 05 triệu đồng bao gồm J bộ chi phí thuốc men, viện phí, chi phí giám định, tổn thất tinh thần, ngày công lao động bị mất do nằm viện; bồi thường cho ông H 04 triệu đồng J bộ chi phí sửa xe. Anh F, ông G và ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

+ Về án phí: Buộc bị cáo chi án phí hình sự sơ thẩm tQo quy định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, kA nại gì hay tranh luận gì.

- Người bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA H ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tQo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Xuất phát từ việc bị cáo A bị anh F cầm cây dọa đánh và đuổi bị cáo ra khỏi nhà bà Ka H vào ngày 07/10/2019 nên sau khi về đến nhà anh I, bị cáo đã lấy 01 con dao dài khoảng 60cm rồi đi bộ quay lại nhà bà Ka H với mục đích gây thương tích cho anh F. Trên đường đi bị cáo gặp 2 T niên đi xe máy và được 2 T này chở đến nhà bà Ka H. Tại đây khi thấy bị cáo A cầm dao đến, anh F đã chạy vào nhà lấy 01 khúc cây cà phê ném về phía bị cáo A nhưng không trúng, bị cáo A vùng dao chém trúng anh F một nhát vào tay. Anh F hoảng sợ vội khép cửa lại rồi bỏ chạy xuống bếp, sau đó tQo của bếp chạy ra vườn tiêu cách nhà bếp khoảng 15m trốn ở đó. Thấy anh F bỏ chạy xuống bếp, bị cáo A không đuổi tQo mà đi tQo đường luồng bên hông phải của nhà Ka H với mục đích đi tQo lối cửa bếp phục kích chém anh F. Về phía anh G, khi thấy anh F khép cửa chính rồi bỏ chạy xuống bếp, anh G định chạy tQo nhưng do cửa chính lại mở ra do anh F không kịp gài chốt nên anh G đóng cửa chính lại rồi mới chạy tQo sau anh F xuống bếp. Khi anh F vừa ra khỏi cửa bếp, anh K' Ba dùng tay định đóng cửa bếp lại thì bị cáo A vừa đi đến cửa bếp vùng dao chém từ trên xuống, anh K' Ba đưa tay trái lên đỡ nên bị thương ở bàn tay trái. Anh G lùi vào trong đường luồng bếp, la lên cho bà Ka Q biết là mình đã bị chém rồi ngắt xiu. A thấy anh G bị thương nên tQo đường luồng bên hông nhà đi lên phía sân nhà Ka H. Lúc này, anh F đang trốn ở vườn tiêu, ngQ tiếng anh K' Ba kêu la, anh F chạy vào bếp xem tình hình thì thấy A đang tQo đường luồng bên hông nhà đi về phía sân trước, anh F cầm cái cần máy phát cỏ đuổi tQo và dùng cần máy phát cỏ đập vào người A 01 cái, A quay lại thì anh F bỏ chạy nhưng bị trượt chân nên té ngã xuống đất. Thấy anh F té ngã, A xông đến dùng dao chém vào người anh F, anh F dùng cần máy phát cỏ đỡ nên lưỡi dao trúng vào cần máy phát cỏ rồi trượt lên trúng vào cẳng chân anh F gây thương tích, anh F hoảng sợ bỏ chạy về phía vườn tiêu trốn. A không đuổi tQo mà tQo đường luồng đi lên sân nhà Ka H, A dùng dao chém vào phần đầu và bên hông xe mô tô 49H1- 25972 của K' H khiến xe bị hư hỏng. Hậu quả: Anh F bị thương tích 06%, ông G bị thương tích 27%; riêng xe mô tô của ông H bị thiệt hại tQo định giá là 1.800.000đ.

Hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh G 27% và anh Đàng Năng F 06% đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” tQo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSBL ngày 17/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh E truy tố bị cáo Trịnh Ngọc A về tội “*Cố ý gây thương tích*” tQo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã ra đầu thú; bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự gì.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã H của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng người bị hại và tài sản của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; gây mất trật tự an J xã H tại địa phương, là vi phạm pháp luật hình sự. Đối với hành vi này phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần áp dụng cho bị cáo mức án tương xứng, đủ để răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên H đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Đối với hành vi bị cáo A đập phá xe mô tô 49H1-25972 của ông H thiệt hại chỉ 1.800.000 đồng, do bị cáo A bị chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản” nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm tQo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 và 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc A 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/02/2025 để yêu cầu Tòa án tỉnh E xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh E;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS H D;
- Bị cáo, Người bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

THÀNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ

Phan Thị Nga Lê Thị Sáu

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Linh